

Số: 104/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin
trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2023/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1624/TTr-SNV ngày 08 tháng 6 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Đề án; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả.

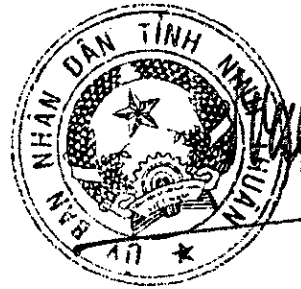
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- VPUB: LĐ, HCQT, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT, (TB).

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

ĐỀ ÁN

**Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan
hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. TỔNG QUAN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH NINH
THUẬN:**

Hiện nay, nguồn nhân lực công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT) trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới. Tại các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện hiện chỉ có 29 công chức chuyên trách về CNTT (trong đó, về trình độ chuyên môn: 01 trường hợp có trình độ Tiến sĩ, 27 trường hợp có trình độ Đại học, 01 trường hợp có trình độ Cao đẳng), còn 14 cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có công chức chuyên trách về CNTT (Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND thành phố Phan Rang Tháp Chàm, UBND các huyện: Bác Ái, Ninh Sơn, Thuận Bắc, Thuận Nam, Ninh Phước) và tại 65 xã, phường, thị trấn hiện chưa bố trí công chức phụ trách về CNTT (chi tiết nêu tại Phụ lục 1 đính kèm).

Mặt khác, công chức chuyên trách CNTT tại một số cơ quan, đơn vị không ổn định do thay đổi vị trí công tác và hầu hết cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng CNTT trong công việc chỉ dừng lại ở mức sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, truy cập Internet tra cứu thông tin, ứng dụng các chương trình phần mềm đơn giản phục vụ công việc. Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức hết tầm quan trọng của CNTT, chưa tận dụng hết hiệu quả của CNTT phục vụ cho công tác. Ngoài ra, vấn đề tranh thủ nguồn nhân lực CNTT từ các doanh nghiệp viễn thông chưa được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm đúng mức; chính sách về nguồn nhân lực CNTT vẫn còn bất cập, chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực CNTT chưa được đẩy mạnh, chưa được thực hiện đồng bộ và hiệu quả chưa cao. Nhận thức về ứng dụng và phát triển CNTT ở các cấp, các ngành vẫn còn hạn chế, việc ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp vẫn còn hạn chế.

**II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN
NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN 2020-2025:**

Thời gian qua, tuy còn khó khăn nhưng nguồn nhân lực CNTT đã có nhiều đóng góp quan trọng, thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đã góp

phần tham gia vào công tác quản lý, điều hành ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; luôn phát huy tốt vai trò và khả năng trên các vị trí công tác, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần quan trọng vào sự đổi mới hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đã góp phần tích cực trong việc thúc đẩy công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; từng bước chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa quy trình giải quyết công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức; mở rộng kênh đối thoại và tạo mối liên hệ gần gũi, bền chặt giữa chính quyền và Nhân dân; quảng bá hình ảnh của tỉnh nhà đến với Nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã đầu tư hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu (do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành) với hạ tầng và công nghệ khá hiện đại, cơ bản đáp ứng việc cài đặt và triển khai ứng dụng CNTT cho các cơ quan quản lý nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản (TD.Office) và một số phần mềm dùng chung của tỉnh. Với việc quản lý các ứng dụng CNTT tập trung về một đầu mối tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian qua đã cơ bản triển khai tốt việc phát triển, ứng dụng CNTT ở các ngành, các cấp trong toàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, ngoài hạn chế về không ổn định về số lượng, nguồn nhân lực CNTT của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, cụ thể như: thiếu công chức chuyên trách về CNTT; thiếu chuyên gia giỏi; kỹ sư đầu ngành về CNTT-chuyên nghiệp về lĩnh vực phần mềm, bảo mật, công nghệ số; điều này dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh trong thời gian qua, cũng như đẩy mạnh triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống mạng trong thời gian tới. Một số công chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kiêm nhiệm thêm các công việc khác nên thời gian để tập trung tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về CNTT không đảm bảo, không kịp thời cập nhật những kiến thức mới, những công nghệ mới, đặc biệt là kiến thức về an toàn, an ninh thông tin nên nguồn nhân lực CNTT chưa đáp ứng được nhu cầu và hiệu quả sử dụng chưa cao. Một số trường hợp còn bất cập về kiến thức, năng lực và trình độ, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; khả năng ngoại ngữ còn bất cập nên có phần hạn chế về khả năng tiếp cận những công nghệ mới, năng lực nghiên cứu còn hạn chế nên chưa thể đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đặc biệt là trong kỷ nguyên hội nhập và kỷ nguyên công nghệ số hiện nay.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh trong thời gian tới và khắc phục những tồn tại, hạn chế về nguồn nhân lực CNTT nêu trên; việc xây dựng, ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025 đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng là cần thiết.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011-2020.

- Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Kế hoạch số 2023/KH-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

IV. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển mạnh nguồn nhân lực CNTT, nâng cao kiến thức và kỹ năng vận hành, ứng dụng CNTT; đảm bảo đến năm 2025 có đủ nhân lực phục vụ nhu cầu quản lý, phát triển công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng nguồn nhân lực CNTT có đủ số lượng, phẩm chất, năng lực làm chủ công nghệ, đảm bảo đủ nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu xây dựng và triển khai chính quyền điện tử của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025 thực hiện đạt các chỉ tiêu sau:

a) Mỗi Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải bố trí ít nhất 01 công chức chuyên trách CNTT có trình độ đại học trở lên; tại Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí 01 công chức phụ trách lĩnh vực CNTT.

b) Bố trí, đào tạo trình độ sau đại học ngành công nghệ thông tin cho ít nhất 25 công chức chuyên trách CNTT thuộc các cơ quan, đơn vị cần nâng cao năng lực ứng dụng CNTT.

c) Hàng năm, có ít nhất 90 lượt công chức chuyên trách và phụ trách CNTT thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên sâu về CNTT và thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CNTT do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

d) 100% cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ cho nhu cầu công việc và tham gia vào các giai đoạn triển khai của chính quyền điện tử, ứng dụng tốt dịch vụ công trực tuyến.

(Dự kiến nhu cầu bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách CNTT thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2020 – 2025, cụ thể nêu tại Phụ lục 2 đính kèm).

V. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nội dung:

a) Tổ chức khảo sát nhu cầu thực tiễn việc bố trí, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương/năm, từ đó xây dựng kế hoạch bố trí, đào tạo, bồi dưỡng CNTT chuyên sâu đảm bảo phù hợp với vị trí công tác của công chức chuyên trách và phụ trách CNTT.

b) Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kiến thức CNTT cho đội ngũ công chức và phụ trách CNTT.

c) Bố trí, đào tạo trình độ sau đại học ngành CNTT đối với công chức chuyên trách CNTT.

d) Triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận; bồi dưỡng kiến thức CNTT nâng cao, chuyên sâu về quản trị hệ thống mạng, an ninh mạng, quản lý vận hành các hệ thống nền tảng, hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh; bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách CNTT để nâng cao vai trò, kỹ năng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu tổ chức, quản lý, triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

Thời gian thực hiện: từ năm 2020 đến năm 2025 (trong đó, về đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chuyên trách và phụ trách CNTT thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương - lồng ghép thực hiện trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh và phân kỳ hợp lý/cơ quan, đơn vị, địa phương/năm).

2. Giải pháp thực hiện:

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

c) Chủ động khuyến khích và tổ chức thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tổ chức hoặc liên kết tổ chức các loại hình đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; tăng cường mối quan hệ, hợp tác trong công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT.

d) Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel) trên địa bàn tỉnh để tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng thuê nhân sự CNTT (hợp đồng vụ việc – theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương) trong giai đoạn chưa bố trí đủ nhân lực theo nhu cầu.

đ) Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh thực hiện các chính sách thu hút nguồn nhân lực CNTT của tỉnh (lồng ghép thực hiện theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chế độ đặc thù đối với đội ngũ công chức chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện tiếp nhận - bố trí công tác đối với các trường hợp có trình độ đào tạo sau đại học).

e) Tăng cường hợp tác về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng CNTT. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT; điều chỉnh chính sách tài chính hợp lý cho phát triển nguồn nhân lực CNTT.

g) Rà soát, trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu phục vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực CNTT.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh; kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Đề án; đôn đốc, giám sát quá

trình thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả. Tổ chức tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện khi kết thúc Đề án vào năm 2025.

b) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách CNTT thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương (lồng ghép thực hiện trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh).

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc bố trí, thu hút, điều động, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện Đề án.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đối với đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách CNTT thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương - theo các nội dung nêu tại khoản 1 Mục V của Đề án này, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh.

b) Tăng cường kết nối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT, nghiên cứu và ứng dụng CNTT.

c) Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh để lựa chọn, giới thiệu nhân sự CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, thuê nhân sự CNTT nhằm tăng cường nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế) trong giai đoạn chưa bố trí đủ nhân lực theo nhu cầu.

3. Giao Sở Tài chính:

a) Thẩm định dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án do Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất; trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Đề án (bố trí trong kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh; kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)).

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để đầu tư, trang bị các thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu phục vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực CNTT.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ: tham mưu xây dựng chính sách thu hút cán bộ khoa học trẻ, chế độ đặc thù đối với đội ngũ công chức chuyên trách CNTT có trình độ cao thuộc các cơ quan, đơn vị (lồng ghép trong tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có trình độ cao).

5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Căn cứ nội dung Đề án này, chủ động rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực CNTT và tổng hợp, đề xuất nhu cầu bố trí, đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

đối với đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách CNTT thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở phù hợp với nhu cầu tại Phụ lục 2 nêu trên; gửi về Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Nội vụ (trong Quý IV của năm trước liền kề, **riêng năm 2020 gửi trước ngày 05/7/2020**; nếu có phát sinh nhu cầu bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CNTT theo Đề án này) để tổng hợp, phối hợp tham mưu thực hiện.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về CNTT được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Chủ động tạo điều kiện để cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp cận, cập nhật kiến thức cơ bản về CNTT để ứng dụng trong công việc đảm bảo 100% cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương (*kể cả nhân rộng triển khai đến đội ngũ viên chức khi đủ điều kiện thực hiện và phù hợp với tình hình thực tế*) có thể sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ cho nhu cầu công việc và tham gia vào các giai đoạn triển khai của chính quyền điện tử, ứng dụng tốt dịch vụ công trực tuyến.

d) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thuê nhân sự CNTT thuộc các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh để tăng cường nguồn nhân lực CNTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương (theo hình thức hợp đồng vụ việc trên cơ sở nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành) trong giai đoạn chưa bố trí đủ nhân lực theo nhu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế./.



Lưu Xuân Vĩnh

PHỤ LỤC 1

**Thống kê thực trạng nhân lực công nghệ thông tin
tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Số lượng công chức chuyên trách CNTT	Trình độ chuyên môn			
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	28	1	0	26	1
1	Văn phòng HĐND tỉnh	0	0	0	0	0
2	Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0
3	Sở Thông tin và Truyền thông	17	1	0	16	0
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	0	0	1	0
5	Sở Nội vụ	1	0	0	1	0
6	Sở Y tế	1	0	0	1	0
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	0	0	1	0
8	Sở Công Thương	1	0	0	1	0
9	Sở Tài chính	1	0	0	1	0
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	0	0	1	0
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	0	0	1	0
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1	0	0	0	1
13	Sở Khoa học và Công nghệ	1	0	0	1	0
14	Thanh tra tỉnh	1	0	0	1	0
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	0	0	0	0
16	Sở Giao thông Vận tải	0	0	0	0	0
17	Sở Tư pháp	0	0	0	0	0
18	Sở Xây dựng	0	0	0	0	0
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp	0	0	0	0	0
20	Ban Dân tộc tỉnh	0	0	0	0	0
II	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	1	0	0	1	0
1	UBND thành phố PR-TC	0	0	0	0	0
2	UBND huyện Thuận Nam	0	0	0	0	0
3	UBND huyện Thuận Bắc	0	0	0	0	0

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Số lượng công chức chuyên trách CNTT	Trình độ chuyên môn			
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
4	UBND huyện Ninh Sơn	0	0	0	0	0
5	UBND huyện Ninh Hải	1	0	0	1	0
6	UBND huyện Bác Ái	0	0	0	0	0
7	UBND huyện Ninh Phước	0	0	0	0	0
III	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	0	0	0	0	0
Tổng cộng:		29	1	0	27	1

PHỤ LỤC 2

Dự kiến nhu cầu bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin giai đoạn 2020 – 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng công chức dự kiến bố trí, đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2020 – 2025		
		Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về CNTT (lượt người)	Bố trí hoặc đào tạo đại học ngành CNTT (người)	Bố trí hoặc đào tạo sau đại học ngành CNTT (người)
1	Sở Thông tin và Truyền thông	42	0	6
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	6	1	1
3	Sở Giao thông Vận tải	6	1	1
4	Văn phòng HĐND tỉnh	4	1	0
5	Văn phòng UBND tỉnh	6	1	1
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6	0	1
7	Sở Nội vụ	6	0	1
8	Sở Y tế	6	0	1
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	6	0	1
10	Sở Công Thương	6	0	1
11	Sở Tài chính	6	0	1
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6	0	1
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6	0	1
14	Sở Tư pháp	4	1	0
15	Sở Xây dựng	6	1	0
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	6	1	0
17	Sở Khoa học và Công nghệ	6	0	1
18	Ban Quản lý các khu công nghiệp	4	1	1
19	Thanh tra tỉnh	4	0	0
20	Ban Dân tộc tỉnh	4	1	0
21	UBND huyện Thuận Nam	6	1	1

Stt	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng công chức dự kiến bố trí, đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2020 – 2025		
		Bồi dưỡng nghề nghiệp chuyên sâu về CNTT (lượt người)	Bố trí hoặc đào tạo đại học ngành CNTT (người)	Bố trí hoặc đào tạo sau đại học ngành CNTT (người)
22	UBND huyện Thuận Bắc	6	1	1
23	UBND thành phố PR-TC	6	1	1
24	UBND huyện Ninh Hải	6	0	1
25	UBND huyện Bác Ái	6	1	1
26	UBND huyện Ninh Phước	6	1	1
27	UBND huyện Ninh Sơn	6	1	0
28	UBND các xã, phường, thị trấn	390	65	0
Tổng cộng		578	80	26

Ghi chú:

- Việc xem xét, bố trí đội ngũ công chức chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương - theo nhu cầu dự kiến nêu trên phải đảm bảo phù hợp với khung năng lực, cơ cấu vị trí việc làm, biên chế được sử dụng theo lộ trình, kế hoạch thu hồi biên chế đến năm 2021 và những năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần kịp thời thông tin về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo - tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết, điều chỉnh để việc triển khai Đề án phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Về đào tạo trình độ Đại học, hiện chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức)./.